

Số: 40/2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)
và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Ủy đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng
nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.

- c) Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.
- d) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.
- đ) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng.
- e) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.
- g) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.
- h) Thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- i) Người tham gia kháng chiến, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hằng tháng (theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc).
- k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.
- l) Gia đình liệt sĩ: Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ.
- m) Đối tượng hưu trí, mất sức lao động trên địa bàn tỉnh do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách địa phương.

Điều 3. Mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền

- 1. Mức chi quà tặng nhân dịp Tết cổ truyền
 - a) Tiền mặt 500.000 đồng cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.
 - b) Tiền mặt 300.000 đồng cho đối tượng quy định tại điểm m khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.
 - c) Hiện vật trị giá không quá 500.000 đồng/suất, do UBND tỉnh quyết định theo từng năm, cho đối tượng quy định tại điểm l khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7)

Tiền mặt 500.000 đồng cho các đối tượng quy định tại điểm b, c, đ, e, g, l khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được tặng quà thì chỉ được nhận 01 suất quà có giá trị cao nhất; trường hợp người đó đồng thời là gia đình liệt sĩ thì được nhận thêm suất quà của gia đình liệt sĩ.

2. Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ: Tính theo định suất liệt sĩ, mỗi liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được nhận 01 suất quà.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ vào ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các bộ: Tài chính, LĐ-TB và XH;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, VHXX. ttkan180.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Bùi Thị Quỳnh Vân